

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 31-07-2024  
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thò Bá Tênh

Ông Nguyễn Hoàng Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lô Quốc Át - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Xeo Thị K**, sinh năm: 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: bản **Minh T**, xã **L**, huyện **T**, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ven **Văn C**, sinh năm: 1997 (Vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do)

Trú quán: bản **M**, xã **L**, huyện **T**, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị **Xeo Thị K** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Xeo Thị K** kết hôn với anh **V** Văn Công do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có Giấy đăng ký kết hôn tại **UBND xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An** vào ngày 18 tháng 7 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh **C** mãi chơi, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến

chồng con thường xuyên bỏ nhà đi không nói lý do và sống ly thân cho đến nay. Chị **K** xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh **C** để ổn định công việc và cuộc sống.

Về con chung: Chị **Xeo Thị K** và anh **V** Văn Công có 02 con chung tên là **Ven Thanh H**, sinh ngày 13/9/2020 và cháu **Ven Yên N**, sinh ngày 26/5/2016. Hiện nay các cháu đang ở với chị **K**. Nguyên vọng chị **K** xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung lý do từ khi sinh con ra đến nay anh **C** không quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc con tất cả mọi tình thương trách nhiệm đều do một mình chị thực hiện và không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Xeo Thị K** khai vợ chồng không có tài sản chung hay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **V** Văn Công trong quá trình giải quyết luôn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh **C** cố tình vắng mặt.

Tại biên bản xác minh tại **UBND xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An** đã cung cấp nội dung như sau:

Chị **Xeo Thị K** kết hôn với anh **V** Văn Công có đăng ký kết hôn tại **UBND xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An** ngày 18 tháng 7 năm 2017. Đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh **Ven Văn C1**, chị **Xeo Thị K** thường xuyên cãi vã nhau và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị **K** và anh **C1** không có tài sản nào có giá trị tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai cháu **V** Yên Nhi con chung của chị **Xeo Thị K** và anh **V** Văn Công thì cháu có nguyện vọng sống với chị **Xeo Thị K**.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh **V** Văn Công không chấp hành và không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị:

- Xử cho chị **Xeo Thị K** được ly hôn anh **Ven Văn C1**.

- Về con chung: Xử cho chị **Xeo Thị K** trực tiếp nuôi các con chung là cháu **Ven Thanh H**, sinh ngày 13/9/2020 và cháu **Ven Yên N**, sinh ngày 26/5/2016 chấp nhận sự tự nguyện của chị **K** không yêu cầu anh **C1** cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Đề nghị tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị **Xeo Thị K** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về tố tụng: Chị **Xeo Thị K** có đơn xin ly hôn với anh **V Văn Công** gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Xeo Thị K** kết hôn với anh **V Văn Công** do hai người tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An** vào ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **C1** không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó việc giải quyết cho vợ chồng ly hôn là cần thiết.

[3] Về con chung: Anh **Ven Văn C1** và chị **Xeo Thị K** có 02 người con chung tên cháu là **Ven Thanh H**, sinh ngày 13/9/2020 và cháu **Ven Yên N**, sinh ngày 26/5/2016. Hiện tại đang ở cùng với chị **K** và anh **C1** cũng không quan tâm chăm sóc con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu cần tiếp tục giao các cháu cho chị **K** trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị **K** không yêu cầu anh **C1** cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị **Xeo Thị K** chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị **Xeo Thị K** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Quan hệ hôn nhân: Xử chị **Xeo Thị K** được ly hôn với anh **Ven Văn C1**.

2/ Về con chung xử: Giao con chung tên là **Ven Thanh H**, sinh ngày 13/9/2020 và cháu **Ven Yên N**, sinh ngày 26/5/2016 cho chị **Xeo Thị K** trực tiếp nuôi, chấp nhận sự tự nguyện của chị **K** về việc không yêu cầu anh **C1** cấp dưỡng tiền nuôi con chung và tạm hoãn việc nuôi con chung đối với anh **C1**.

Anh **V** Văn Công có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị **Xeo Thị K** và anh **Ven Văn C1** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Xeo Thị K** chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4/ Về án phí: Chị **Xeo Thị K** phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền chị **Xeo Thị K** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số **0007390** ngày **21/5/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ tại UBND xã nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Lượng Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Lượg Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thò Bá Tễnh**

**Nguyễn Thị Thu Lê**

**Moong Công Hải**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Lượng Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thò Bá Tênh**

**Nguyễn Thị Thu Lê**

**Moong Công Hải**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Lượng Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Moong Công Hải**